TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH Y**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:22/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19-3-2024
V/v: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Trương X Vũ;
2- Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Ông Lý Văn Tầm- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 297/2023/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị X** 37 tuổi
Địa chỉ: Thôn T- xã Kh- huyện L- tỉnh Y, có mặt.
Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang T** 39 tuổi
Địa chỉ: Thôn N- xã M- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 11-12-2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Hoàng Thị X trình bày: Thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Quang T có hai con chung là Nguyễn Thị Kim H sinh ngày 03-02-2017 và Nguyễn Thị Thu Th sinh ngày 31-8-2019. Do mâu thuẫn vợ chồng nên tháng 3 năm 2023 chị và anh T đã thuận tình ly hôn, khi ly hôn hai bên thống nhất giao cả hai con chung cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung. Nay chị làm đơn đề nghị Toà án giải quyết thay đổi lại để chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con với các lý do: Anh Nguyễn Quang T có tiền sử bệnh tâm thần phân liệt từ năm 2012 hiện vẫn đang điều trị, đầu óc không

được minh mẫn, sức khoẻ không ổn định; anh T gọi điện chửi bới, doạ nạt gia đình chị; hiện tại anh T không có việc làm, không có thu nhập; sau khi ly hôn gia đình anh T cấm đoán chị thăm nom con; anh T không đủ điều kiện để chăm sóc cho các con… Hiện tại chị đang làm văn phòng cho một công ty ở Bắc Ninh, ngoài ra chị còn làm thêm về bảo hiểm, thu nhập bình quân từ 12 triệu đến 15 triệu đồng/1 tháng. Nếu được quyền nuôi con chị sẽ để các con ở cùng bà ngoại tại xã Kh, hàng tuần chị sẽ về thăm các con. Bên ngoại hiện có 05 nhân khẩu gồm mẹ chị, hai vợ chồng em cậu cùng hai con nhỏ của em cậu chị, gia đình không thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Tại địa phương việc học hành của các cháu thuận lợi.

Trong biên bản lấy lời khai và tại phiên hoà giải bị đơn là anh Nguyễn Quang T không nhất trí thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn theo yêu cầu của chị X với lý do: Hiện tại chị X đi làm xa, nếu được quyền nuôi con chị X lại để các con cho bà ngoại trông nom hộ trong khi hiện tại bà ngoại một mình phải trông nom hai cháu nội cũng còn rất nhỏ. Các con đã ở cùng bố và ông bà nội từ bé, cháu lớn đang học lớp 1, cháu bé đang học lớp mầm non. Hiện tại ba bố con anh đang ở cùng ông bà nội; bố mẹ anh còn khoẻ và chỉ có một mình anh. Thời gian trước anh có bị bệnh rối loạn thần kinh, sau thời gian điều trị tại Hà Nội hiện tại sức khoẻ của anh cũng đã ổn định, anh làm việc quanh huyện và tại gia đình. Ở địa phương việc học hành của các con rất thuận tiện, nhà cách trường không xa và có ông bà nội cùng giúp anh đưa đón con đi học. Quan điểm của anh là khi nào chị X có nhà cửa, công việc ổn định, khi các con đã lớn và muốn ở với mẹ thì tuỳ các con. Hiện tại các con còn nhỏ thì phải để anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự cơ bản đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội; tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, buộc nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Quang T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; các đương sự có địa chỉ thường trú tại huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định

tại khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Quang T có hai con chung là Nguyễn Thị Kim H sinh ngày 03-02-2017 và Nguyễn Thị Thu Th sinh ngày 31-8-2019. Do mâu thuẫn vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị X và anh T đã ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 19/2023/HNGĐ-ST ngày 20-3-2023 của Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, chị X và anh T đã thống nhất giao cả hai con chung cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị X không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung. Cho rằng anh T hiện tại sức khoẻ không đảm bảo, công việc và thu nhập không có; cấm đoán chị thăm nom con nên chị X làm đơn đề nghị Toà án thay đổi lại người trực tiếp nuôi con, giao cả hai cháu Nguyễn Thị Kim H và Nguyễn Thị Thu Th cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Qúa trình giải quyết vụ án các đương sự không thỏa thuận được, tại phiên toà chị X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị thay đổi để chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con; anh T không nhất trí thay đổi theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại điểm b khoản 2 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

" *Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:*

…

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

Tại khoản 3 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 7 tuổi trở lên".*

Tại khoản 4 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Trong trường hợp xét thấy cả cha và mẹ đều không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con thì Toà án quyết định giao con cho người giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự".*

Phải khẳng định nguyện vọng nuôi con của các đương sự hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên kết quả xác minh tại địa phương về hoàn cảnh, điều kiện, khả năng nuôi con cho thấy:

Tại xã Kh, gia đình bà Hoàng Thị Giang- mẹ đẻ chị X hiện có 05 nhân khẩu gồm mẹ chị X hiện đã 60 tuổi, vợ chồng em cậu chị X đang đi làm xa để lại 02 đứa con nhỏ cho bà nội trông nom, chăm sóc. Kinh tế gia đình thuộc diện đủ ăn.

Tại xã M, gia đình ông Hoàng Quang Cường- bố đẻ anh T có 05 nhân khẩu gồm bố mẹ anh T và ba bố con anh T. Bố mẹ anh T còn khoẻ, gia đình điều kiện kinh tế khá giả. Anh T bị bệnh về thần kinh nhưng sau thời gia điều trị hiện tại sức khoẻ đã ổn định. Gia đình có vườn rừng rộng rãi, thuận tiện cho việc trồng trọt, chăn nuôi, bản thân anh T ở nhà vẫn có công việc và thu nhập ổn định.

Với các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và kết quả xác minh tại địa phương cho thấy hiện tại cả chị X và anh T đều có việc làm và thu nhập ổn định; dù ở cùng bên ngoại hay ở cùng bên nội thì việc đi lại học hành của các cháu cũng đều thuận lợi. Tuy nhiên chị X đang đi làm tại Bắc Ninh, nếu được quyền nuôi con chị không trực tiếp trông nom, chăm sóc các con mà phải gửi cho bà ngoại trong khi một mình mẹ chị X hiện tại cũng đang phải trông nom, chăm sóc hai cháu nội còn rất nhỏ. Về phía anh T hiện tại sức khoẻ ổn định, đang làm việc tại địa phương, nếu được quyền nuôi con thì các con không chỉ được bố trực tiếp trông nom, chăm sóc mà còn có sự giúp đỡ của cả ông bà nội. Như vậy hiện tại anh T vẫn đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Trong biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Thị Kim H cũng có nguyện vọng muốn được ở với bố. Mặt khác chị X cho rằng sau khi ly hôn anh T ngăn cản chị đến thăm nom con, tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị X không cung cấp được chứng cứ để chứng minh vấn đề này. Từ các phân tích trên, đối chiếu quy định pháp luật xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị X không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về yêu cầu khởi kiện: Căn cứ các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cả hai con chung là Nguyễn Thị Kim H sinh ngày 03-02-2017 và Nguyễn Thị Thu Th sinh ngày 31-8-2019 cho anh Nguyễn Quang T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Hoàng Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2- Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Hoàng Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, xác nhận đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2023/0001585 ngày 11-12-2024.

3- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4- Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô